

Bản án số: 27/2025/HSST
Ngày 16/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Duệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Kiều Xuân Mai – Cán bộ nghỉ hưu.

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mê Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Ngọc Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mê Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2025/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/HSST-QĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/HSST-QĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo: **A**, sinh ngày 25/10/2006; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: K, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: L; Con bà: H; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có. Theo danh chỉ bản số 426 lập ngày 19/11/2024 của Công an huyện Mê Linh và trích lục tiền án, tiền sự số 68xxx/2025/PV06 ngày 14/01/2025 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Thành phố Hà Nội thì: Bị cáo không có tiền sự; có 02 tiền án: Bản án số 121/2023/HSST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Tuyên phạt A 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 13/8/2024, chấp hành xong án phí ngày 22/11/2023 (chưa được xóa án tích); Bản án số 153/2024/HSST ngày 31/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, quyết định: Xử phạt A 23 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được từ thời gian tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến ngày 26/02/2024. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự đã được xóa; Tạm giữ từ ngày 10/11/2024 đến ngày 19/11/2024; Tạm giam từ ngày 19/11/2024 đến nay, tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên bị cáo: **D**, sinh ngày 27/8/2010; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn K1, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đ ;

Con bà: T; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có. Theo danh chỉ bản số 425 lập ngày 10/11/2024 của Công an huyện Mê Linh và trích lục tiền án, tiền sự số 680xxx/2025/PV06 ngày 14/01/2025 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Thành phố Hà Nội thì: Bị cáo không có tiền án; có 01 tiền sự: Quyết định số 168/QĐ-XPHC(HS) ngày 30/7/2024 của Công an huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính đối với D về hành vi Gây rối trật tự công cộng ngày 10/9/2023 bằng hình thức nhắc nhở; Tạm giữ từ ngày 10/11/2024 đến ngày 19/11/2024; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo D:* Bà **H**, sinh năm 1989; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K1, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (là mẹ đẻ). Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo D:* Ông **Vũ Văn D** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh **Q**, sinh ngày 04/11/2010. HKTT: Thôn x, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Thôn V, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp của anh Q:* Bà **O**, sinh năm 1991; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (là mẹ đẻ). Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Q:* Ông **Nguyễn Văn Tuấn** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Đ**, sinh ngày 17/7/2012. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Văn Quán 1, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp của anh Đ:* Ông **T1**, sinh năm 1986; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (là chú ruột). Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đ:* Ông **Nguyễn Văn Tuấn** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **T2**, sinh năm 1979; Địa chỉ: K, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **H3**, sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn K, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/11/2024, cháu Q đến quán Internet “Game” ở thôn Khê Ngoại 1, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội chơi điện tử. Khi đi, Q cầm theo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xám có số seri F4HQJ4CKGRY9, số IMEI: 353312075420200. Tại quán Game, Q ngồi ở máy tính góc trong cùng trên tầng 2. Khi Q đang cầm điện thoại thì D đi đến lấy chiếc điện thoại của Q, Q nói “Anh D ơi, anh trả cho em điện thoại” nH5 D

không nói gì. Lúc này, D thấy A (tên thường gọi là Mỗ) vừa đi lên tầng 2 và ngồi ở đối diện chỗ Q nên D đưa điện thoại của Q cho A và nói “Anh Mỗ ơi xem này, máy của thằng Q anh bán đi”, A cầm điện thoại; Q thấy thế thì bảo A “Anh Mỗ ơi cho em xin” nH5 A không nói gì. Q lặp đi lặp lại khoảng 10 lần câu nói “Anh Mỗ ơi, cho em xin” thì A bảo “Mày thích nói nhiều không, mày biết tao đã đánh bao nhiêu thằng nói nhiều không”. Do Q biết A là thanh niên có tiền án, tiền sự thường xuyên đánh nhau ở ngoài xã hội nên Q không dám nói thêm gì, A nói tiếp “Cho anh mượn 2 hôm anh đi cầm, anh có tiền anh nhả lại luôn” nH5 Q không đồng ý. Lúc này, Q đi lên tầng 3 nhờ H4, sinh ngày 28/8/2010; HKTT: thôn K, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội lấy hộ điện thoại nH5 H4 không dám đòi và nói “Tôi chịu rồi, tôi cũng sợ nó đánh lắm”. Thấy H4 không giúp được, nên Q đi xuống tầng 2 thì thấy A vẫn đang cầm điện thoại của mình, còn D đang ở dưới sân trước cửa quán game nổ máy xe Honda Wave RSX, sơn màu tím, BKS: 29U5 – 1829 và gọi A “Anh Mỗ ơi, xuống đây đi để đi bán”, khoảng 1-2 phút D gọi tiếp “Anh mà không xuống là em đi về đây”. Ngay sau đó, A cầm điện thoại đi xuống tầng 1 và tiến đến vị trí xe máy D đang chờ. Vì sợ A và D cầm điện thoại đi bán nên Q nói với H5, sinh năm 2007; HKTT: K, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội “Anh H5 ơi, anh Mỗ cầm điện thoại của em đi rồi, anh đòi hộ em”, H5 đồng ý cùng Q đi xuống gặp A để nói chuyện. Tại đây, H5 nói với A “Thôi anh Mỗ ơi, anh trả máy nó đi, anh lấy máy nó làm gì”, A nói “Kệ tao”. H5 biết A sẽ không trả nên H5 quay ra nói với Q “Quả này mất thật rồi”, nói xong H5 đi về. Lúc này, D bảo A đi bán điện thoại thì A chửi, đe dọa và bắt Q nói mật khẩu Icloud của điện thoại. Nghe A chửi và dọa đánh, Q sợ nên đọc mật khẩu là “xxx” của tài khoản icloud xxxx trong điện thoại cho A. Có được mật khẩu Icloud, A thao tác và thoát được tài khoản Icloud. Lúc này, D nghe thấy có tiếng bà T7, sinh năm 1960; HKTT: thôn K, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội là chủ quán Game nói vọng ra “Gọi cho bố mẹ A đi”, D sợ nên đã điều khiển xe phóng đi trước, A đã nhờ K1, sinh năm 2009; HKTT: Thôn K, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội điều khiển xe máy điện chở A đuổi theo D nH5 không được nên A bảo Khánh chở đến cửa hàng điện thoại xx Mobile của anh T, sinh năm 1979; HKTT: K, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội để bán chiếc điện thoại này. Tại đây, A cầm điện thoại vào trong cửa hàng và bảo K ở ngoài chờ. A bán được điện thoại cho anh T với giá 150.000 đồng, sau đó A bảo K chở quay lại quán Game chơi điện tử. Đến 21 giờ 00 cùng ngày, Q đến Công an xã Văn Khê để trình báo sự việc.

Sau khi tiêu sài hết số tiền trên; đến 17 giờ ngày 09/11/2024, A thấy Đ ngồi chơi game cạnh A và thấy Đ đặt trên mặt bàn 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37, vỏ màu hồng nên A nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu sài. A bảo với Đ “Mày cho anh mượn điện thoại anh nhắn tin cái”, Đ đồng ý mở mật khẩu màn hình và đưa chiếc điện thoại trên cho A mượn. Sau khi cho A mượn điện thoại được khoảng 30 phút thì Đ nói với A “Cho em xin điện thoại để em đi về”, A trả lời “Không, mày cứ về đi, cho anh mượn tối lên đây anh trả”. Đ không đồng ý và nói “Thôi cho em xin”, nH5 A không trả điện thoại cho Đ mà cầm theo ra ngoài cầu thang đi xuống sân, lúc này Đ đi theo A để xin điện thoại, khi xuống đến sân, A ra chân cầu thang ngồi hút thuốc lá, Đ đi đến trước mặt A quỳ gối xuống sân và nói “Thôi anh cho em xin điện thoại” nH5 A vẫn không trả điện thoại và bảo “Mày cứ đứng dậy đi, xong tối anh trả” rồi A quay đi vào tầng hầm của quán Game, còn Đ đi đến chùa Linh Quang ở thôn Văn Quán 1, xã Văn Khê, huyện Mê Linh để nhờ anh Nguyễn Hữu Hóa, sinh năm 1981; HKTT: thôn Văn

Quán 1, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, pháp danh “Xxxx” là trụ trì chùa Linh Quang đến quán Game để xin lại điện thoại cho Đ. Khoảng 10 phút sau, anh Hóa cùng Đ đi vào quán Game, anh Hóa đến hỏi và đòi A điện thoại cho Đ H5 cũng không được. Khoảng 05 phút sau, Đ nhờ tiếp H5, sinh năm 2007 ở Phố Khê, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Hà Nội đến gặp A để xin lại điện thoại cho Đ. H5 đồng ý và cùng Đ vào khu vực tầng hầm gặp A, H5 nói với A “Thôi anh trả nó cái điện thoại”, A trả lời “Anh mượn tí nữa anh trả”, lúc này H5 nhìn thấy A cất điện thoại vào trong túi quần đùi bên phải nên H5 dùng tay phải lấy chiếc điện thoại để trả cho Đ. Thấy vậy, A quát “Mày đưa điện thoại đây, mày tin tao đánh cả hai đứa chúng mày không”, nghe A nói vậy thì H5 và Đ hoảng sợ, lúc này Đ không dám nói gì, H5 đưa điện thoại cho Đ thì A tiếp tục đe dọa “Mày mà đưa điện thoại cho nó thì tao đánh cả hai đứa chúng mày”. Khi nghe thấy vậy, Đ không dám cầm lại điện thoại nên H5 lại đưa lại điện thoại cho A. Sau đó, A cầm điện thoại đi lên trên tầng vào phòng máy vi tính để tiếp tục chơi game, còn H5 và Đ đi khỏi quán Game. Khi A đang ngồi chơi game thì thấy bạn là H3, sinh năm 2006; ở thôn K, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đi vào quán để chơi game. Do lúc này hết tiền nên A cầm theo chiếc điện thoại của Đ ra chỗ H3 ngồi và hỏi “Bạn có tiền không cho tôi vay mấy chục nghìn”, H3 đưa chiếc điện thoại của Đ cho H3 và nói “Bạn cho tôi vay mấy chục nghìn, tôi để lại cái điện thoại này cho bạn, mai ngày kia tôi có tiền tôi trả tiền bạn rồi lấy lại điện thoại”, H3 đồng ý và kiểm tra còn 71.000 đồng rồi đưa cho A. Sau khi có tiền, A tiếp tục thuê máy tính chơi game đến khi hết tiền thì về nhà.

Tại Kết luận định giá tài sản số 105 và 106 ngày 19/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mê Linh kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám có số seri F4HQQ4CKGRY9, số IMEI: 353312075420200, điện thoại đã qua sử dụng có trị giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37FW, vỏ màu hồng, số IMEI 1: 866977039691672, IMEI 2: 866977039691664, không lắp thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng có trị giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám có số seri F4HQQ4CKGRY9, số IMEI: 353312075420200, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của cháu Q. Nên ngày 11/02/2025, Cơ quan điều tra đã trao trả cho cháu Q quản lý sử dụng theo quy định.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37FW, vỏ màu hồng, số IMEI 1: 866977039691672, IMEI 2: 866977039691664, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của cháu Đ. Nên ngày 11/02/2025, Cơ quan điều tra đã trao trả cho cháu Đ quản lý sử dụng theo quy định.

- Đối với anh T: Ngày 09/11/2024, T mua của A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám có số seri F4HQQ4CKGRY9, số IMEI: 353312075420200. Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc điện thoại trên, anh T không biết chiếc điện thoại đó là do A phạm tội mà có. Do vậy, hành vi của T không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với H3: Ngày 09/11/2024, H3 cho A vay số tiền 71.000 đồng và A để lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37FW, vỏ màu hồng, số IMEI 1: 866977039691672, IMEI 2: 866977039691664, không lắp thẻ sim. Quá trình điều tra xác định khi thực hiện giao dịch trên, H3 không biết chiếc điện thoại đó là do A phạm

tội mà có. Do vậy hành vi của H3 không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với K1 là người điều khiển xe máy điện chở A đến cửa hàng điện thoại DT Mobile của anh T để A bán điện thoại. Bản thân Khánh không biết việc A vào gặp anh T bán chiếc điện thoại nào và không biết tài sản là do A chiếm đoạt mà có. Bản thân K1 không được hưởng lợi gì trong việc này. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Đối với bị hại là cháu Q và người giám hộ; cháu Đ và người giám hộ sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đều không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo A và D.

- Đối với người liên quan là anh T2 và cháu H3 không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo A.

Tại bản cáo trạng số 28/CT.VKS ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh truy tố A và D, về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 170 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện Mê Linh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố A và D, về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” như nội dung bản cáo trạng số 28/CT.VKS ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo A và D phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: A từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án này với 23 (Hai mươi ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” của bản án số 153/2024/HSST ngày 31/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ 06 năm 05 tháng đến 06 năm 11 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: D từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

- Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

** Người bào chữa cho bị cáo D:* Sau khi tham gia xét hỏi và tranh luận, nhất trí với bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để có hững mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo sửa chữa trở thành người công dân có ích cho xã hội.

** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại:* Sau khi tham gia xét hỏi và tranh luận, nhất trí với bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét:

- Về trách nhiệm hình sự: Cách ly 02 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì về trách nhiệm dân sự:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mê Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo A và D khai nhận có hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án; phù hợp với ý kiến phát biểu, lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa và phù hợp với nội dung vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/11/2024, cháu Q đến quán Internet “Game”; ở thôn K, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội chơi điện tử. Khi đi, Q cầm theo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xám có số seri F4HQQJ4CKGRY9, số IMEI: 353312075420200. Tại quán Game, Q ngồi ở máy tính góc trong cùng trên tầng 2. Khi Q đang cầm điện thoại thì D đi đến lấy chiếc điện thoại của Q, Q nói “Anh D ơi, anh trả cho em điện thoại” nH5 D không nói gì. Lúc này, D thấy A (tên thường gọi là Mỗ) vừa đi lên tầng 2 và ngồi ở đối diện chỗ Q nên D đưa điện thoại của Q cho A và nói “Anh Mỗ ơi xem này, máy của thằng Q anh bán đi”; Acầm điện thoại, Q thấy thế thì bảo A “Anh Mỗ ơi cho em xin”, nH5 A không nói gì. Q lặp đi lặp lại khoảng 10 lần câu nói “Anh Mỗ ơi, cho em xin” thì A bảo “Mày thích nói nhiều không, mày biết tao đã đánh bao nhiêu thằng nói nhiều không”. Do Q biết A là thanh niên có tiền án, tiền sự thường xuyên đánh nhau ở ngoài xã hội nên Q không dám nói thêm gì, Anói tiếp “Cho anh mượn 2 hôm anh đi cầm, anh có tiền anh nhờ lại luôn” nH5 Q không đồng ý. Lúc này, Q đi lên tầng 3 nhờ H4 lấy hộ điện thoại, nH5 H không dám đòi và nói “Tôi chịu rồi, tôi cũng sợ nó đánh lắm”. Thấy H không giúp được, nên Q đi xuống tầng 2 thì thấy A vẫn đang cầm điện thoại của mình, còn D đang ở dưới sân trước cửa quán game nổ máy xe Honda Wave RSX, sơn màu tím, BKS: 29U5 – 1829 và gọi A “Anh Mỗ ơi, xuống đây đi để đi bán”; khoảng 1-2 phút D gọi tiếp “Anh mà không xuống là em đi về đây”. Ngay sau đó, Acầm điện thoại đi xuống tầng 1 và tiến đến vị trí xe máy D đang chờ. Vì sợ A và D cầm điện thoại đi bán nên Q nói với H5 “Anh H5 ơi, anh Mỗ cầm điện thoại của em đi rồi, anh đòi hộ em”, H5 đồng ý cùng Q đi xuống gặp A để nói chuyện. Tại đây, H5 nói với A “Thôi anh Mỗ ơi, anh trả máy nó đi, anh lấy máy nó làm gì”, Anói “Kệ tao”. H5 biết A sẽ không trả nên H5 quay ra nói với Q “Quả này mất thật rồi”, nói xong H5 đi về. Lúc này, D bảo A đi bán điện thoại thì A chửi, đe dọa và bắt Q nói mật khẩu Icloud của điện thoại. Nghe A chửi và dọa đánh, Q sợ nên đọc mật khẩu là “xxx” của tài khoản icloud xxxx trong điện thoại cho A. Có được mật khẩu Icloud, Athao tác và thoát được tài khoản Icloud. Lúc này, D nghe thấy có tiếng bà T7 là chủ quán Game nói vọng ra “Gọi cho bố mẹ A đi”, D sợ nên đã điều khiển xe phóng đi trước, A đã nhờ K1 điều khiển xe máy điện chở A đuổi theo D nH5 không được nên A bảo K chở đến cửa hàng điện thoại DT Mobile của anh T để bán chiếc điện thoại này. Tại đây, Acầm điện thoại vào trong cửa hàng và bảo K ở ngoài chờ. Abán được điện thoại cho anh T với giá 150.000 đồng, sau

đó Abảo K chờ quay lại quán Game chơi điện tử. Sau khi tiêu sài hết số tiền trên, đến 17 giờ ngày 09/11/2024, A thấy Đ ngồi chơi game cạnh A và thấy Đ đặt trên mặt bàn 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37, vỏ màu hồng nên Anảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu sài. Abảo với Đ “Mày cho anh mượn điện thoại anh nhắn tin cái”, Đ đồng ý mở mặt khẩu màn hình và đưa chiếc điện thoại trên cho Amượn. Sau khi cho Amượn điện thoại được khoảng 30 phút thì Đ nói với A “Cho em xin điện thoại để em đi về”, A trả lời “Không, mày cứ về đi, cho anh mượn tối lên đây anh trả”. Đ không đồng ý và nói “Thôi cho em xin”, nH5 Akhông trả điện thoại cho Đ mà cầm theo ra ngoài cầu thang đi xuống sân, lúc này Đ đi theo A để xin điện thoại, khi xuống đến sân, Ara chân cầu thang ngồi hút thuốc lào, Đ đi đến trước mặt Aquy gối xuống sân và nói “Thôi anh cho em xin điện thoại” nH5 Avẫn không trả điện thoại và bảo “Mày cứ đứng dậy đi, xong tối anh trả” rồi Aquay đi vào tầng hầm của quán Game, còn Đ đi đến chùa L ở thôn V, huyện Mê Linh để nhờ anh H pháp danh “Xxxx” là trụ trì chùa L đến quán Game để xin lại điện thoại cho Đ. Khoảng 10 phút sau, anh H cùng Đ đi vào quán Game, anh H đến hỏi và đòi A điện thoại cho Đ nH5 cũng không được. Khoảng 05 phút sau, Đ nhờ H5 đến gặp A để xin lại điện thoại cho Đ. H5 đồng ý và cùng Đ vào khu vực tầng hầm gặp A, H5 nói với A “Thôi anh trả nó cái điện thoại”, A trả lời “Anh mượn tí nữa anh trả”, lúc này H5 nhìn thấy A cất điện thoại vào trong túi quần đùi bên phải nên H5 dùng tay phải lấy chiếc điện thoại để trả cho Đ. Thấy vậy, Aquát “Mày đưa điện thoại đây, mày tin tao đánh cả hai đứa chúng mày không”, nghe Anói vậy thì H5 và Đ hoảng sợ, lúc này Đ không dám nói gì, H5 đưa điện thoại cho Đ thì A tiếp tục đe dọa “Mày mà đưa điện thoại cho nó thì tao đánh cả hai đứa chúng mày”. Khi nghe thấy vậy, Đ không dám cầm lại điện thoại nên H5 lại đưa lại điện thoại cho A. Sau đó, Acầm điện thoại đi lên trên tầng vào phòng máy vi tính để tiếp tục chơi game, còn H5 và Đ đi khỏi quán Game. Khi A đang ngồi chơi game thì thấy bạn là H3 đi vào quán để chơi game. Do lúc này hết tiền nên Acầm theo chiếc điện thoại của Đ ra chỗ H ngồi và hỏi “Bạn có tiền không cho tôi vay mấy chục nghìn”, H đưa chiếc điện thoại của Đ cho H và nói “Bạn cho tôi vay mấy chục nghìn, tôi để lại cái điện thoại này cho bạn, mai ngày kia tôi có tiền tôi trả tiền bạn rồi lấy lại điện thoại”, H đồng ý và kiểm tra còn 71.000 đồng rồi đưa cho A. Sau khi có tiền, A tiếp tục thuê máy tính chơi game đến khi hết tiền thì về nhà. Tại Kết luận định giá tài sản số 105 và 106 ngày 19/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mê Linh kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám có số seri F4HQJ4CKGRY9, số IMEI: 353312075420200, điện thoại đã qua sử dụng có trị giá 600.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37FW, vỏ màu hồng, số IMEI 1: 866977039691672, IMEI 2: 866977039691664, không lắp thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng có trị giá 300.000 đồng; Tổng trị giá 02 điện thoại bị chiếm đoạt là 900.000 đồng.

Hành vi dùng lời nói đe dọa để cưỡng đoạt 02 điện thoại di động của 02 người dưới 16 tuổi của các bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Điều khoản này quy định: “1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: ...c) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án này cho thấy:

- Bị cáo A phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” với vai trò trực tiếp thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của hai người bị hại dưới 16 tuổi; là người trực tiếp mang đi tiêu thụ, cầm cố lấy tiền chơi Game.

- Bị cáo D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” với vai trò trực tiếp thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của một người bị hại dưới 16 tuổi và đưa cho A mang đi tiêu thụ.

Hành vi cưỡng đoạt tài sản “02 điện thoại di động của 02 người dưới 16 tuổi” có giá trị 900.000 đồng của các bị cáo, là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo Đ xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Vì vậy, phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc.

[4] Về tiền án, tiền sự và nhân thân các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án; không có tiền sự đã được xóa án tích
- Về tiền án, tiền sự: Bị cáo A không có tiền sự; có 02 tiền án: Bản án số 121/2023/HSST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tuyên phạt A 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 13/8/2024, chấp hành xong án phí ngày 22/11/2023 nH5 chưa được xóa án tích; phạm tội lần này là tái phạm; Bản án số 153/2024/HSST ngày 31/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, quyết định: Xử phạt A 23 (Hai mươi ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Về tiền án, tiền sự: Bị cáo D không có tiền án; có 01 tiền sự: Quyết định số 168/QĐ-XPHC(HS) ngày 30/7/2024 của Công an huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính đối với D về hành vi Gây rối trật tự công cộng ngày 10/9/2023 bằng hình thức nhắc nhở.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Bị cáo A có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm; Có tình tiết giảm nhẹ là: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nH5 vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng; Có tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo; Bị cáo phạm tội khi mới 14 tuổi 02 tháng 12 ngày. Bị cáo bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng ngày 10/9/2023. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nH5 vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Xét thấy: Hiện tại bị cáo A không có việc làm; không có thu nhập ổn định và bị phạt tù giam nên không áp

dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo; Bị cáo D dưới 18 tuổi không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về phần dân sự:

- Người bị hại là Q đã nhận lại tài sản và được bị cáo D bồi thường 150.000 đồng; không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Người bị hại là Đ đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về phần dân sự. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là T2 vắng mặt tại phiên tòa; có đơn xác nhận đã nhận 200.000 đồng tiền do bị cáo D bồi thường; không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là H3 vắng mặt tại phiên tòa; có lời khai không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Đối với số tiền thu lời bất chính: 150.000đ từ bán điện thoại và 71.000đ cầm cố điện thoại; bị cáo A đã sử dụng, là tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có nên Buộc bị cáo A nộp sung công quỹ nhà nước tổng cộng là 221.000đ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên; người bị hại; người đại diện hợp pháp cho người bị hại; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo A và D phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: A 54 (Năm mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/11/2024.

Áp dụng khoản 2 điều 56 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo A chấp hành 54 (Năm mươi bốn) tháng tù của bản án này và 23 (Hai mươi ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” của bản án số 153/2024/HSST ngày 31/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh. Buộc bị cáo A chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 77 (Bảy mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/11/2024. NH5 được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến ngày 26/02/2024 của bản án số 153/2024/HSST ngày 31/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: D 18 (Mười T) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/11/2024 đến ngày 19/11/2024.

- Về phần dân sự: Không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền thu lời bất chính: Buộc bị cáo A nộp sung công quỹ nhà nước tổng cộng là 221.000 đồng (Hai trăm hai mươi một nghìn đồng).

- Áp dụng: Khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Án xử công khai sơ thẩm:

+ Các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên; người đại diện hợp pháp cho bị cáo chưa thành niên; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại chưa thành niên; có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người bị hại; người đại diện hợp pháp cho người bị hại chưa thành niên; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

Nơi nhận:

- VKS huyện Mê Linh.
- Công an huyện Mê Linh.
- Chi cục THADS huyện Mê Linh
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Huy Duệ